BỘ CÔNG THƯƠNG

TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

BÀI VIẾT:

"Tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin về hoạt động thương mại giữa Việt Nam với thị trường Singapore tháng 10/2026, đánh giá triển vọng và dự báo"

Thuộc nhiệm vụ: "Tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin về Hiệp định thương mại giữa Việt Nam với một số thị trường đối tác trong CPTPP"

Hà Nội, tháng 10/2026

MỤC LỤC

I. Tổng quan thương mại song phương giữa Việt Nam với thị trường Singapore trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2026.....4

1. Đánh giá hoạt động xuất khẩu 4

2. Đánh giá hoạt động nhập khẩu 6

3. Đánh giá cán cân thương mại 7

II. Phân tích hoạt động nhập khẩu hàng hóa của Singapore với thế giới và thị phần hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam 9

1. Tổng quan tình hình nhập khẩu hàng hoá của Singapore.....9

2. Đánh giá dung lượng, thị phần của Việt Nam tại thị trường Singapore.....11

III. Cập nhật các chính sách, quy định, yêu cầu kỹ thuật, rào cản thương mại và tiến trình thực thi cam kết trong CPTPP.....14

IV. Đánh giá xu hướng triển vọng trong thời gian tới 15

1. Đánh giá xu hướng, triển vọng xuất khẩu. 15

2. Đánh giá xu hướng, triển vọng nhập khẩu. 20

Danh mục bảng:

Bảng 1: Mặt hàng xuất khẩu sang Singapore trong 9 tháng đầu năm 2026.....4

Bảng 2: Mặt hàng nhập khẩu từ Singapore trong 9 tháng đầu năm 2026 6

Bảng 3: Cán cân thương mại hàng hóa giữa Việt Nam- Singapore trong tháng 9/2026 và 9 tháng năm 2026 8

Bảng 4: Singapore nhập khẩu hàng hóa từ một số thị trường chính trong 8 tháng đầu năm 2026.....10

Bảng 5: Hàng hóa nhập khẩu chính của Singapore trong 8 tháng năm 2026.....12

Bảng 6: Singapore nhập khẩu mặt hàng máy tính các loại (HS 8471) từ một số thị trường chính trong 8 tháng đầu năm 2026.....18

Bảng 7: Singapore nhập khẩu thủy tinh và sản phẩm thủy tinh (HS 70) từ 10 thị trường chính trong 8 tháng đầu năm 2026.....19

Bảng 9: Tham khảo hàng hóa xuất khẩu chính của Singapore trong 8 tháng năm 2026 và thị phần của Việt Nam.....21

Danh mục biểu đồ:

Biểu đồ 1: Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Singapore giai đoạn 2022- 2026 ..9

Tóm tắt

Hiệp định CPTPP chính thức có hiệu lực với Singapore từ năm 2018, đánh dấu bước tiến quan trọng trong hợp tác thương mại song phương với Việt Nam. Trong Hiệp định CPTPP, Singapore cam kết xóa bỏ hoàn toàn 100% số dòng thuế quan đối với tất cả các mặt hàng nhập khẩu từ Việt Nam ngay khi Hiệp định có hiệu lực.

Singapore là một trong những nền kinh tế mở và thuận lợi nhất thế giới đối với hoạt động thương mại quốc tế. Với hệ thống pháp lý minh bạch, hạ tầng logistics phát triển và thủ tục hành chính số hóa toàn diện, quá trình nhập khẩu hàng hóa vào Singapore diễn ra nhanh chóng, hiệu quả và chi phí thấp. Tuy nhiên, để đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định và tránh rủi ro pháp lý, doanh nghiệp cần phải tuân thủ các quy định chung về tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình kiểm soát hải quan và danh mục mặt hàng được phép nhập khẩu của Cơ quan Hải quan Singapore.

CPTPP sẽ tiếp tục mở ra những ưu đãi về thuế quan, tạo động lực thu hút đầu tư để tăng năng lực sản xuất và khiến các doanh nghiệp xuất khẩu trở nên chuyên nghiệp hơn trên trường quốc tế. Nhờ đó, xuất khẩu hàng hóa tiếp tục được kỳ vọng là điểm sáng của nền kinh tế, đồng thời là cơ hội giúp Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu nói chung và Singapore nói riêng.

Theo số liệu sơ bộ của Cục Hải quan Việt Nam, trong 9 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hai chiều giữa hai nước đạt 12,12 tỷ USD, tăng 37,9% so với cùng kỳ năm 2025. Với đà tăng trưởng này, tổng kim ngạch thương mại song phương trong năm 2026 dự báo sẽ đạt khoảng 17-18 tỷ USD. Cán cân thương mại giữa Việt Nam và Singapore tiếp tục duy trì trạng thái nhập siêu về phía Việt Nam, với quy mô nhập siêu tăng mạnh do Việt Nam có nhu cầu nhập khẩu mạnh các mặt hàng từ Singapore như: Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; xăng dầu (đều trên 2 tỷ USD)…

Trong 9 tháng đầu năm 2026, thâm hụt thương mại hàng hóa của Việt Nam với Singapore đạt 1,71 tỷ USD, tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2025. Diễn biến này phù hợp với xu hướng của nền kinh tế Singapore, đó là chu kỳ đầu tư AI và bán dẫn không chỉ thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu và tái xuất điện tử của Singapore mà còn kéo theo nhu cầu đối với máy móc, thiết bị, linh kiện từ các trung tâm sản xuất trong khu vực, trong đó Việt Nam là một điểm đến nổi bật.

NỘI DUNG CHI TIẾT

I. Tổng quan thương mại song phương giữa Việt Nam với thị trường Singapore trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2026

1. Đánh giá hoạt động xuất khẩu

Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan, trong tháng 9/2026, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Singapore đạt 641,8 triệu USD, tăng 2,8% so với tháng trước và tăng 27,5% so với tháng 9/2025. Tính chung 9 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường này đạt 5,21 tỷ USD, tăng 20,1% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm 1,2% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước, tương đương với cùng kỳ năm 2025.

Cơ cấu hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang Singapore tập trung chủ yếu vào các nhóm sản phẩm công nghệ như: Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác; Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh Điện thoại các loại và linh kiện; Xăng dầu các loại…

Nhóm hàng điện tử tiếp tục dẫn đầu mặt hàng xuất khẩu lớn nhất sang Singapore trong 9 tháng đầu năm 2026. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt1,92 tỷ USD, tăng 67,7% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm 36,9% trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Singapore.

Tiếp đến là kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác đạt 844,3 triệu USD, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm 16,2% tỷ trọng xuất khẩu, giảm so với 16,8% của cùng kỳ năm ngoái. Kim ngạch xuất khẩu thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước, đạt 479,9 triệu USD, chiếm 9,2% tỷ trọng xuất khẩu.

Ở nhóm nông lâm thủy sản, kim ngạch xuất khẩu hàng thủy sản tăng 19,8%, đạt 86,6 triệu USD; Gạo giảm 8,9% so với cùng kỳ năm 2025, đạt 64,2 triệu USD; Hàng rau quả tăng 6,8%, đạt 36,1 triệu USD…

Bảng 1: Mặt hàng xuất khẩu sang Singapore trong 9 tháng đầu năm 2026

Tên hàng	9 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 9 tháng năm 2025 (%)	Tháng 9/2026 (nghìn USD)	So với tháng 8/2026 (%)	So với tháng 9/2025 (%)	Tỷ trọng 9 tháng năm 2026 (%)	Tỷ trọng 9 tháng năm 2025 (%)
Tổng	5.207.040	20,1	641.773	2,8		100,0	100,0

Tên hàng	9 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 9 tháng năm 2025 (%)	Tháng 9/2026 (nghìn USD)	So với tháng 8/2026 (%)	So với tháng 9/2025 (%)	Tỷ trọng 9 tháng năm 2026 (%)	Tỷ trọng 9 tháng năm 2025 (%)
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	1.919.268	67,7	238.138	8,4	46,9	36,9	26,4
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	844.271	16,0	113.759	17,2	18,5	16,2	16,8
Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh	479.918	5,3	60.890	2,1	23,0	9,2	10,5
Phương tiện vận tải và phụ tùng	395.010	-37,2	51.218	-9,4	5,3	7,6	14,5
Điện thoại các loại và linh kiện	302.339	-0,8	32.217	-23,9	41,3	5,8	7,0
Xăng dầu các loại	132.838	3,5	16.202	-50,6	18,3	2,6	3,0
Hàng thủy sản	86.639	19,8	9.966	-4,3	7,3	1,7	1,7
Giày dép các loại	83.643	2,4	7.156	-9,5	12,0	1,6	1,9
Hàng dệt, may	74.151	7,5	9.475	24,8	62,1	1,4	1,6
Gạo	64.193	-8,9	12.030	64,8	57,6	1,2	1,6
Dây điện và dây cáp điện	60.704	5,3	7.721	26,2	63,8	1,2	1,3
Sản phẩm từ sắt thép	41.081	44,6	4.277	-26,7	36,5	0,8	0,7
Hàng rau quả	36.084	6,8	4.066	-8,9	1,9	0,7	0,8
Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận	33.483	213,8	6.755	96,8	397,3	0,6	0,2
Sản phẩm hóa chất	31.937	34,0	4.876	37,8	53,2	0,6	0,5
Túi xách, ví,vali, mũ, ô, dù	26.452	11,6	3.998	45,9	87,6	0,5	0,5
Gỗ và sản phẩm gỗ	26.348	-17,3	2.848	-4,6	21,1	0,5	0,7
Giấy và các sản phẩm từ giấy	23.275	44,4	2.617	-0,5	52,8	0,4	0,4
Sản phẩm từ chất dẻo	17.718	8,7	2.369	-5,2	30,7	0,3	0,4
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	14.753	4,7	2.029	20,2	12,0	0,3	0,3
Sắt thép các loại	11.635	-60,4	1.087	196,2	-15,9	0,2	0,7
Cà phê	8.363	35,4	1.162	30,2	84,6	0,2	0,1
Hạt điều	6.655	-28,3	783	0,7	-43,0	0,1	0,2
Chất dẻo nguyên liệu	4.370	43,2	614	54,7	65,5	0,1	0,1
Sản phẩm gốm, sứ	3.965	54,0	504	24,6	50,8	0,1	0,1
Hạt tiêu	3.496	-10,1	233	-30,6	-28,5	0,1	0,1
Sản phẩm từ cao su	3.011	-22,9	242	-24,7	-61,4	0,1	0,1
Kim loại thường khác	2.665	-85,9	609	25,7	-45,3	0,1	0,4
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	1.298	20,3	142	-29,7	16,0	0,0	0,0
Hàng hóa khác	467.477	47,5	43.791	2,5	-10,7	9,0	7,3

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục hải quan

2. Đánh giá hoạt động nhập khẩu

Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 9/2026, trị giá nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường Singapore đạt 773,7 triệu USD, tăng 22,1% so với tháng trước và tăng 70% so với tháng 9/2025. Tính chung 9 tháng đầu năm 2026, trị giá nhập khẩu hàng hóa từ thị trường này đạt 6,91 tỷ USD, tăng 55,2% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 1,5% trong tổng trị giá nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2026, tăng nhẹ so với 1,3% của cùng kỳ năm 2025.

Trong 9 tháng đầu năm 2026, xăng dầu các loại được nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường Singapore, với trị giá 2,28 tỷ USD, tăng 23% so với cùng kỳ năm 2025. Mặt hàng này chiếm 33% tổng trị giá nhập khẩu hàng hóa từ Singapore, giảm so với 41,6% của cùng kỳ năm ngoái.

Mặt hàng nhập khẩu lớn thứ hai là máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, với trị giá 2,11 tỷ USD, tăng tới 255,8% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 30,5% trong tổng trị giá nhập khẩu hàng hóa từ Singapore, tăng so với 13,3% của cùng kỳ năm 2025.

Trong 9 tháng đầu năm 2026, một số mặt hàng nhập khẩu có mức tăng trưởng đột biến như phương tiện vận tải khác và phụ tùng tăng tới 52.341,9%, đạt 73 triệu USD; Thức ăn gia súc và nguyên liệu tăng 108,6%, đạt 47 triệu USD; Quặng và khoáng sản khác tăng 131,1%, đạt 9,4 triệu USD...

Bảng 2: **Mặt hàng nhập khẩu từ Singapore trong 9 tháng đầu năm 2026**

Tên hàng	9 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 9 tháng năm 2025 (%)	Tháng 9/2026 (nghìn USD)	So với tháng 8/2026 (%)	So với tháng 9/2025 (%)	Tỷ trọng 9 tháng năm 2026 (%)	Tỷ trọng 9 tháng năm 2025 (%)
Tổng	6.914.642	55,2	773.741	22,1	70,0	100,0	100,0
Xăng dầu các loại	2.280.619	23,0	212.444	72,4	61,7	33,0	41,6
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	2.110.056	255,8	302.193	14,4	202,0	30,5	13,3
Sản phẩm khác từ dầu mỏ	569.315	36,2	50.167	65,5	16,8	8,2	9,4
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	425.727	93,6	40.991	-18,3	28,3	6,2	4,9
Chất thơm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	333.976	18,6	37.391	-1,1	20,6	4,8	6,3
Chất dẻo nguyên liệu	215.714	-8,7	24.588	13,0	3,7	3,1	5,3
Chế phẩm thực phẩm khác	214.037	-0,1	24.119	4,3	-8,1	3,1	4,8
Sản phẩm hóa chất	157.859	7,0	16.235	-5,1	18,9	2,3	3,3
Hóa chất	104.828	-23,9	17.063	30,3	132,9	1,5	3,1

Tên hàng	9 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 9 tháng năm 2025 (%)	Tháng 9/2026 (nghìn USD)	So với tháng 8/2026 (%)	So với tháng 9/2025 (%)	Tỷ trọng 9 tháng năm 2026 (%)	Tỷ trọng 9 tháng năm 2025 (%)
Phương tiện vận tải khác và phụ tùng	72.963	52.341,9	164			1,1	0,0
Phế liệu sắt thép	58.876	14,1	7.068	-27,7	-25,9	0,9	1,2
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	47.037	108,6	5.078	4,4	110,2	0,7	0,5
Sữa và sản phẩm sữa	38.554	-13,8	3.175	-15,3	-48,8	0,6	1,0
Thuốc trừ sâu và nguyên liệu	36.616	-9,0	3.720	14,9	-17,4	0,5	0,9
Sản phẩm từ chất dẻo	25.284	21,8	2.782	2,4	35,9	0,4	0,5
Sản phẩm từ sắt thép	18.761	23,4	2.095	-9,6	-25,4	0,3	0,3
Dược phẩm	12.713	4,4	1.316	-30,4	-30,0	0,2	0,3
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	11.918	25,9	1.351	22,0	30,2	0,2	0,2
Giấy các loại	10.110	-5,6	915	-26,2	-23,9	0,1	0,2
Quặng và khoáng sản khác	9.392	131,1	2.975	15.955,0	238,2	0,1	0,1
Dầu mỡ động thực vật	3.775	9,8	385	-1,4	-26,8	0,1	0,1
Sản phẩm từ kim loại thường khác	3.607	38,8	290	-65,3	-20,3	0,1	0,1
Kim loại thường khác	2.680	5,4	253	-25,7	18,8	0,0	0,1
Dây điện và dây cáp điện	2.638	-23,6	135	-40,9	-68,9	0,0	0,1
Sản phẩm từ cao su	1.885	-33,8	230	-6,7	56,6	0,0	0,1
Nguyên phụ liệu dược phẩm	840	-38,4	216	139,6	670,1	0,0	0,0
Sản phẩm từ giấy	745	47,0	68	-11,6	-3,5	0,0	0,0
Hàng thủy sản	724	-23,9	318	576,1	1.099,9	0,0	0,0
Vải các loại	217	-47,9				0,0	0,0
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	186	-46,0	32	205,4		0,0	0,0
Sắt thép các loại	115	66,6				0,0	0,0
Hàng hóa khác	142.876	39,9	15.984	-18,1	26,1	2,1	2,3

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

3. Đánh giá cán cân thương mại

Việt Nam và Singapore đã nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện từ tháng 3/2025, tạo khuôn khổ mới cho hợp tác giữa hai nước. Kinh tế, thương mại và đầu tư tiếp tục là trụ cột quan trọng, là động lực trọng tâm thúc đẩy quan hệ song phương giữa Việt Nam và Singapore dành ưu tiên nâng cấp mạng lưới các khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, mục tiêu đạt mốc 30 VSIP trong năm 2026.

Singapore tiếp tục là một trong những đối tác thương mại quan trọng hàng đầu của Việt Nam trong khu vực ASEAN cũng như trên thế giới. Theo số

liệu sơ bộ của Cục Hải quan, trong 9 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hai chiều giữa hai nước đạt 12,12 tỷ USD, tăng 37,9% so với cùng kỳ năm 2025. Với đà tăng trưởng này, tổng kim ngạch thương mại song phương trong năm 2026 dự báo sẽ đạt khoảng 17-18 tỷ USD.

Riêng trong tháng 9/2026, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa hai chiều giữa Việt Nam và Singapore đạt 1,42 tỷ USD, tăng 12,6% so với tháng trước và tăng 47,7% so với tháng 9/2025. Trong tháng 9/2026, thâm hụt thương mại hàng hóa của Việt Nam với thị trường Singapore đạt 132 triệu USD, tăng mạnh so với mức khoảng 9 triệu USD của tháng 8/2026.

Cán cân thương mại giữa Việt Nam và Singapore tiếp tục duy trì trạng thái nhập siêu về phía Việt Nam, với quy mô nhập siêu tăng mạnh do Việt Nam có nhu cầu nhập khẩu mạnh các mặt hàng từ Singapore như: Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; Xăng dầu (đều trên 2 tỷ USD)…

Trong khi đó, các mặt hàng xuất khẩu chủ lực hiện nay chủ yếu là Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt kim ngạch trên 1,9 tỷ USD, còn các mặt hàng khác đều dưới 850 triệu USD trong 9 tháng đầu năm 2026.

Diễn biến thương mại song phương 9 tháng đầu năm 2026 phù hợp với xu hướng của nền kinh tế Singapore, đó là chu kỳ đầu tư AI và bán dẫn không chỉ thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu và tái xuất điện tử của Singapore mà còn kéo theo nhu cầu đối với máy móc, thiết bị, linh kiện từ các trung tâm sản xuất trong khu vực, trong đó Việt Nam là một điểm đến nổi bật.

Bảng 3: Cán cân thương mại hàng hóa giữa Việt Nam- Singapore trong tháng 9/2026 và 9 tháng năm 2026

Hoạt động thương mại	Tháng 9/2026 (nghìn USD)	So sánh (%)		9 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 9 tháng năm 2025 (%)
		Tháng 8/2026	Tháng 9/2025		
Việt Nam xuất khẩu tới Singapore	641.773	2,8	27,5	5.207.040	20,1
Việt Nam nhập khẩu từ Singapore	773.741	22,1	70,0	6.914.642	55,2
Thương mại hai chiều	1.415.514	12,6	47,7	12.121.682	37,9
Cán cân thương mại	-131.967			-1.707.601	

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

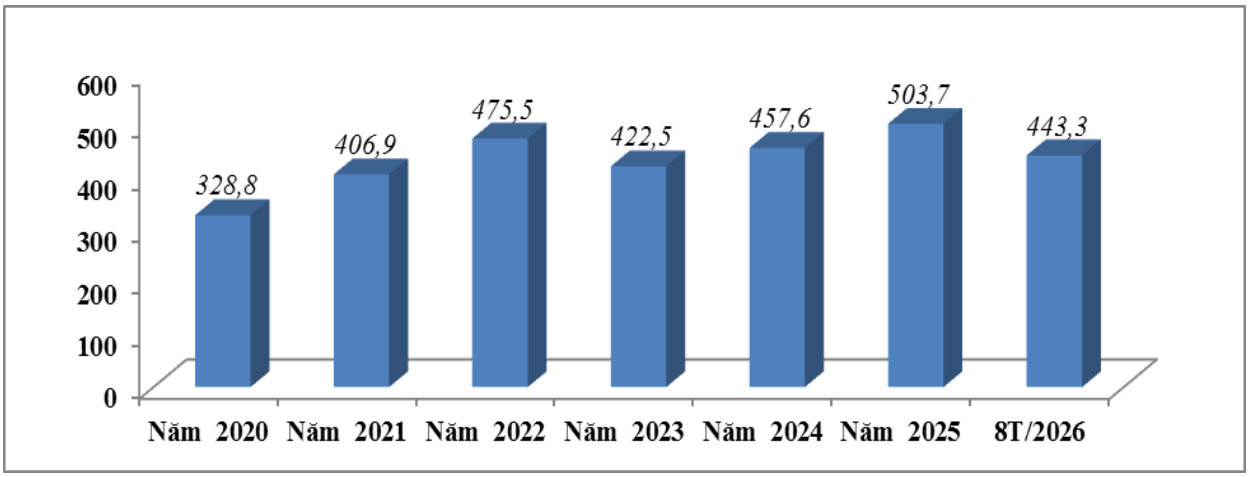
II. Phân tích hoạt động nhập khẩu hàng hóa của Singapore với thế giới và thị phần hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam

1. Tổng quan tình hình nhập khẩu hàng hoá của Singapore

Theo số liệu ước tính sơ bộ được Bộ Năng lượng, Thương mại và Công nghiệp (METI) Singapore công bố, tốc độ tăng trưởng kinh tế nước này trong quý 3/2026 tăng trưởng nhanh hơn dự kiến, tăng trưởng 5,4% so với cùng kỳ năm ngoái, vượt dự báo 5% trước đó.

Theo số liệu từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), Singapore là thị trường có nhu cầu nhập khẩu từ 400- 500 tỷ USD hàng hóa mỗi năm. Trong 8 tháng đầu năm 2026, Singapore nhập khẩu hàng hóa từ các thị trường đạt 443,33 tỷ USD, tăng mạnh 38,6% so với cùng kỳ năm 2025. Dự báo kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của nước này có thể vượt mốc 520 tỷ USD trong năm 2026.

Biểu đồ 1: **Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Singapore giai đoạn 2020- 2026** (ĐVT: tỷ USD)



Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế ITC

Về thị trường cung cấp:

Đài Loan là thị trường cung cấp hàng hóa lớn nhất cho Singapore, đạt 89,23 tỷ USD, tăng 80,1% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 20,1% trong tổng nhập khẩu của Singapore, tăng so với 15,5% của cùng kỳ năm 2025.

Việt Nam đứng thứ 8 trong danh sách thị trường cung cấp lớn, với trị giá đạt 13,46 tỷ USD trong 8 tháng đầu năm 2026, tăng 130,8% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm 3% thị phần nhập khẩu của Singapore, cải thiện so với 1,8% của cùng kỳ năm 2025.

Xét về khả năng cạnh tranh, tỷ trọng của Việt Nam tại thị trường Singapore còn khá khiêm tốn so với các đối tác lớn như Đài Loan. Trung Quốc, Malaysia hay Mỹ. Lợi thế của Việt Nam chủ yếu tập trung ở một số nhóm hàng công nghiệp như: Máy vi tính, máy móc phụ tùng, hàng thủy tinh…

Bảng 4: Singapore nhập khẩu hàng hóa từ một số thị trường chính trong 8 tháng đầu năm 2026

Thị trường	8 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 8 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 8 tháng năm 2026 (%)	Tỷ trọng 8 tháng năm 2025 (%)
Tổng	443.330.738	38,6	100,0	100,0
Đài Loan	89.225.301	80,1	20,1	15,5
Trung Quốc	47.742.641	18,2	10,8	12,6
Malaysia	45.913.894	27,3	10,4	11,3
Mỹ	45.501.719	27,3	10,3	11,2
Hàn Quốc	27.666.790	32,4	6,2	6,5
Nhật Bản	20.141.653	28,1	4,5	4,9
Thái Lan	15.841.546	94,1	3,6	2,6
Việt Nam	*13.455.437*	*130,8*	*3,0*	*1,8*
UAE	12.724.145	26,4	2,9	3,1
Indonesia	12.173.145	-2,2	2,7	3,9
Pháp	9.976.077	16,6	2,3	2,7
Anh	8.341.212	13,7	1,9	2,3
Thuỵ Sỹ	8.130.494	56,8	1,8	1,6
Ấn Độ	7.969.671	46,5	1,8	1,7
Đức	7.922.729	23,1	1,8	2,0
Hồng Kông	6.086.655	173,7	1,4	0,7
Australia	5.821.094	47,1	1,3	1,2
Arập Xêut	5.283.627	64,1	1,2	1,0
Mêhicô	5.097.873	96,3	1,1	0,8
Braxin	4.829.910	28,2	1,1	1,2
Philippin	4.554.521	62,4	1,0	0,9
Italy	4.193.588	7,1	0,9	1,2
Nga	3.424.292	37,9	0,8	0,8
Canada	2.396.937	40,8	0,5	0,5
Hà Lan	2.321.525	18,2	0,5	0,6
Oman	1.989.363	259,2	0,4	0,2
Nam Phi	1.570.200	379,4	0,4	0,1
Tây Ban Nha	1.263.448	42,0	0,3	0,3
Qatar	1.182.599	-70,2	0,3	1,2

Thị trường	8 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 8 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 8 tháng năm 2026 (%)	Tỷ trọng 8 tháng năm 2025 (%)
Nigiêria	1.171.580	55,2	0,3	0,2
Ai Len	1.127.480	26,3	0,3	0,3
Brunei	1.092.010	59,2	0,2	0,2
Thuỵ Điển	956.813	36,7	0,2	0,2
Áo	852.801	28,9	0,2	0,2
Irắc	851.557	-62,5	0,2	0,7
CH Séc	827.776	19,0	0,2	0,2
Suriname	794.275	197,1	0,2	0,1
Bỉ	786.527	-19,7	0,2	0,3
Ba Lan	715.967	18,2	0,2	0,2
Na Uy	579.001	27,8	0,1	0,1
Cô Oét	562.366	-43,2	0,1	0,3
Thổ Nhĩ Kỳ	562.143	75,3	0,1	0,1

Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)

2. Đánh giá dung lượng thị trường, thị phần của Việt Nam tại thị trường Singapore

Theo Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), trong cơ cấu nhập khẩu hàng hóa của Singapore trong 8 tháng đầu năm 2026, trị giá nhập khẩu máy móc, thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi âm và máy tái tạo âm thanh, máy thu hình... (mã HS 85) đạt trị giá cao nhất đạt 154,74 tỷ USD, tăng mạnh 46,5% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm 34,9% trong tổng nhập khẩu hàng hóa của Singapore. Việt Nam xuất khẩu mặt hàng này sang Singapore đạt 6,7 tỷ USD trong 8 tháng đầu năm 2026, tăng 126% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm 4,3% tỷ trọng nhập khẩu hàng hóa của Singapore, tăng so với 2,8% của cùng kỳ năm 2025.

Tiếp đến là nhập khẩu mặt hàng mã HS 84- Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy móc, thiết bị và các bộ phận đạt 105 tỷ USD, tăng 54,7% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm 23,7% trong tổng nhập khẩu hàng hóa của Singapore. Việt Nam xuất khẩu mã HS 84 sang thị trường Singapore đạt gần 5 tỷ USD, tăng 270,7% so với cùng kỳ năm ngoái và chiếm 4,7% trong tổng nhập khẩu mã này của Singapore, tăng so với 2% của cùng kỳ năm 2025.

Một số mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam chiếm tỷ trọng về kim ngạch khá cao trong tổng nhập khẩu của Singapore trong 8 tháng đầu năm 2026 là: Mã

HS 70- Thủy tinh và sản phẩm thủy tinh chiếm 39,4%; HS 64- Giày dép các loại chiếm 22,8%; HS 10- Ngũ cốc các loại chiếm 20%; Mã HS 03- hàng thủy sản chiếm 10,3%; HS 25- Muối; lưu huỳnh; đất và đá; các loại vật liệu trát, vôi và xi măng chiếm 9,9%...

Bảng 5: **Hàng hóa nhập khẩu chính của Singapore trong 8 tháng năm 2026 và thị phần của Việt Nam**

Mã HS	8 tháng năm 2026		So với 8 tháng năm 2025 (%)		Tỷ trọng trong tổng NK (%)		Thị phần hàng Việt Nam (%)	
	Nhập khẩu từ Việt Nam	Nhập khẩu từ thế giới	Nhập khẩu từ Việt Nam	Nhập khẩu từ thế giới	8 tháng năm 2026	8 tháng năm 2025	8 tháng năm 2026	8 tháng năm 2025
85	6.696.042	154.736.518	126,0	46,5	34,9	33,0	4,3	2,8
84	4.956.589	104.958.531	270,7	54,7	23,7	21,2	4,7	2,0
27	270.382	65.133.229	209,1	22,2	14,7	16,7	0,4	0,2
71	11.393	31.288.137	-52,7	80,8	7,1	5,4	0,0	0,1
90	85.623	12.863.343	45,8	27,9	2,9	3,1	0,7	0,6
88	4.107	5.897.518	17,1	15,7	1,3	1,6	0,1	0,1
29	2.873	5.573.219	209,3	30,0	1,3	1,3	0,1	0,0
39	22.191	4.955.112	4,5	7,7	1,1	1,4	0,4	0,5
38	5.715	3.647.751	3,8	6,1	0,8	1,1	0,2	0,2
30	1.767	3.529.761	-12,1	5,0	0,8	1,1	0,1	0,1
73	23.625	3.528.654	-1,7	20,6	0,8	0,9	0,7	0,8
33	13.933	3.396.195	42,0	9,0	0,8	1,0	0,4	0,3
87	21.493	3.286.547	41,7	9,9	0,7	0,9	0,7	0,5
99	2.064	2.709.512	6,3	17,0	0,6	0,7	0,1	0,1
72	10.954	2.043.592	-62,9	10,4	0,5	0,6	0,5	1,6
91	6.059	2.013.160	22,2	15,8	0,5	0,5	0,3	0,3
22	33.744	1.936.254	42,2	4,5	0,4	0,6	1,7	1,3
15	29.308	1.583.009	-39,0	-9,5	0,4	0,5	1,9	2,7
28	1.028	1.493.433	24,8	44,4	0,3	0,3	0,1	0,1
42	35.077	1.292.022	12,5	25,4	0,3	0,3	2,7	3,0
74	31.448	1.274.092	31,2	50,1	0,3	0,3	2,5	2,8
94	17.045	1.248.330	-27,9	21,7	0,3	0,3	1,4	2,3
76	21.937	1.103.750	148,7	21,0	0,2	0,3	2,0	1,0
70	425.000	1.077.460	-2,0	13,6	0,2	0,3	39,4	45,7
02	2.948	1.018.593	135,8	16,5	0,2	0,3	0,3	0,1

Mã HS	8 tháng năm 2026		So với 8 tháng năm 2025 (%)		Tỷ trọng trong tổng NK (%)		Thị phần hàng Việt Nam (%)	
	Nhập khẩu từ Việt Nam	Nhập khẩu từ thế giới	Nhập khẩu từ Việt Nam	Nhập khẩu từ thế giới	8 tháng năm 2026	8 tháng năm 2025	8 tháng năm 2026	8 tháng năm 2025
48	32.418	937.207	80,8	37,9	0,2	0,2	3,5	2,6
97	4.006	870.658	173,8	92,3	0,2	0,1	0,5	0,3
68	2.033	869.733	65,4	23,0	0,2	0,2	0,2	0,2
21	8.989	847.810	1,3	6,4	0,2	0,2	1,1	1,1
04	1.896	821.468	-48,5	2,1	0,2	0,3	0,2	0,5
75	91	808.060	0,0	-14,0	0,2	0,3	0,0	0,0
25	78.673	795.788	32,2	20,7	0,2	0,2	9,9	9,0
95	30.685	775.244	107,1	11,2	0,2	0,2	4,0	2,1
40	8.534	769.883	9,7	5,9	0,2	0,2	1,1	1,1
61	61.002	756.062	3,0	11,6	0,2	0,2	8,1	8,7
18	615	732.036	-7,7	-27,3	0,2	0,3	0,1	0,1
32	18.994	668.585	26,1	10,5	0,2	0,2	2,8	2,5
03	67.402	652.194	14,8	12,1	0,1	0,2	10,3	10,1
34	6.397	647.445	25,9	15,4	0,1	0,2	1,0	0,9
62	53.412	633.210	20,7	1,1	0,1	0,2	8,4	7,1
82	13.856	598.768	7,2	25,6	0,1	0,1	2,3	2,7
08	18.681	592.493	11,3	11,1	0,1	0,2	3,2	3,1
64	125.527	550.140	4,8	-5,9	0,1	0,2	22,8	20,5
24	15.085	528.092	-25,3	19,7	0,1	0,1	2,9	4,6
49	751	485.293	-14,0	30,1	0,1	0,1	0,2	0,2
19	11.285	481.470	6,9	7,7	0,1	0,1	2,3	2,4
07	15.148	472.178	-3,3	10,2	0,1	0,1	3,2	3,7
83	13.017	397.998	87,4	13,8	0,1	0,1	3,3	2,0
16	10.859	366.403	-8,5	17,6	0,1	0,1	3,0	3,8
78	0	354.508		13,0	0,1	0,1	0,0	0,0
69	3.011	321.120	55,4	26,7	0,1	0,1	0,9	0,8
35	619	304.953	-5,4	16,5	0,1	0,1	0,2	0,2
79	785	289.581	3.313	164,8	0,1	0,0	0,3	0,0
86	72	279.227	2.300	-24,2	0,1	0,1	0,0	0,0
37	182	270.563	-14,2	19,4	0,1	0,1	0,1	0,1
44	21.880	267.620	-3,7	4,0	0,1	0,1	8,2	8,8
20	4.498	263.011	-11,0	-0,9	0,1	0,1	1,7	1,9

Mã HS	8 tháng năm 2026		So với 8 tháng năm 2025 (%)		Tỷ trọng trong tổng NK (%)		Thị phần hàng Việt Nam (%)	
	Nhập khẩu từ Việt Nam	Nhập khẩu từ thế giới	Nhập khẩu từ Việt Nam	Nhập khẩu từ thế giới	8 tháng năm 2026	8 tháng năm 2025	8 tháng năm 2026	8 tháng năm 2025
81	241	259.559	-17,5	13,4	0,1	0,1	0,1	0,1
10	50.956	254.174	-13,1	-9,3	0,1	0,1	20,0	20,9
09	5.712	235.409	-5,9	13,5	0,1	0,1	2,4	2,9
80	11	215.019		-17,2	0,0	0,1	0,0	0,0
17	2.429	198.555	45,3	-3,7	0,0	0,1	1,2	0,8
96	1.861	187.823	-34,0	5,2	0,0	0,1	1,0	1,6
55	179	184.156	-86,8	76,3	0,0	0,0	0,1	1,3
63	7.495	176.371	-14,2	5,0	0,0	0,1	4,2	5,2

Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)

Việc Singapore gia tăng nhập khẩu các sản phẩm HS 85 và HS 84 từ Việt Nam cho thấy vai trò của Việt Nam trong chuỗi cung ứng điện tử- công nghệ khu vực đang được nâng lên nhanh chóng, đồng thời cho thấy mối liên kết bổ trợ giữa năng lực sản xuất, lắp ráp của Việt Nam và vai trò trung tâm phân phối, tái xuất, tài chính và logistics của Singapore.

Tuy vậy, mức độ tập trung cao vào một số ít nhóm hàng cũng khiến thương mại song phương nhạy cảm với biến động của chu kỳ công nghệ toàn cầu. Nếu đầu tư AI chậm lại hoặc tâm lý thị trường đảo chiều, kim ngạch HS 84 và HS 85 có thể giảm nhanh tương tự mức tăng hiện nay.

III. Cập nhật các chính sách, quy định, yêu cầu kỹ thuật, rào cản thương mại và tiến trình thực thi cam kết trong CPTPP.

Trong bức tranh tổng thể về hội nhập kinh tế quốc tế, Singapore là một trong những đối tác quan trọng hàng đầu của Việt Nam tại khu vực ASEAN. Việc hai nước cùng là thành viên Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đã và đang tạo ra những động lực mới, sâu sắc và bền vững cho hợp tác thương mại song phương, không chỉ ở quy mô kim ngạch mà còn ở chất lượng và cấu trúc thương mại. Sau hơn 7 năm thực thi, Hiệp định CPTPP đã trở thành động lực quan trọng thúc đẩy xuất khẩu của Việt Nam.

Hiệp định CPTPP chính thức có hiệu lực với Singapore từ năm 2018, đánh dấu bước tiến quan trọng trong hợp tác thương mại song phương với Việt

Nam. Trong Hiệp định CPTPP, Singapore cam kết xóa bỏ hoàn toàn 100% số dòng thuế quan đối với tất cả các mặt hàng nhập khẩu từ Việt Nam ngay khi Hiệp định có hiệu lực.

Hàng hóa xuất khẩu sang Singapore phải đáp ứng quy tắc xuất xứ chặt chẽ của CPTPP, bao gồm hàm lượng giá trị khu vực (RVC) hoặc chuyển mã hàng hóa (HS code), đi kèm Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) mẫu CPTPP.

Singapore là một trong những nền kinh tế mở và thuận lợi nhất thế giới đối với hoạt động thương mại quốc tế. Với hệ thống pháp lý minh bạch, hạ tầng logistics phát triển và thủ tục hành chính số hóa toàn diện, quá trình nhập khẩu hàng hóa vào Singapore diễn ra nhanh chóng, hiệu quả và chi phí thấp. Tuy nhiên, để đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định và tránh rủi ro pháp lý, doanh nghiệp cần phải tuân thủ các quy định chung về tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình kiểm soát hải quan và danh mục mặt hàng được phép nhập khẩu của Cơ quan Hải quan Singapore (Singapore Customs).

Trong bối cảnh Việt Nam tham gia các FTA thế hệ mới như CPTPP, các biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong bảo vệ ngành sản xuất trong nước. Quan hệ kinh tế Việt Nam - Singapore tiếp tục phát triển mạnh và trở thành một trong những trụ cột quan trọng của hợp tác ASEAN, việc nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng giá trị sản phẩm và mở rộng hiện diện tại các kênh phân phối hiện đại sẽ là chìa khóa để doanh nghiệp Việt Nam khai thác hiệu quả hơn thị trường này, đồng thời từng bước thu hẹp thâm hụt thương mại và hướng tới tăng trưởng cân bằng, bền vững trong những năm tới.

IV. Đánh giá xu hướng triển vọng trong thời gian tới

1. Đánh giá xu hướng, triển vọng xuất khẩu.

Singapore hiện là đối tác thương mại lớn thứ 4 của Việt Nam trong ASEAN (sau Thái Lan, Indonesia và Malaysia) và thứ 14 trên thế giới. Hiện Singapore là nhà đầu tư lớn nhất tại Việt Nam. Tính đến tháng 10 năm 2026, tổng vốn đầu tư tích lũy lịch sử của Singapore tại Việt Nam đã chính thức vượt mốc 100 tỷ USD.

Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) sẽ tiếp tục mở ra những ưu đãi về thuế quan, tạo động lực thu hút đầu

tư để tăng năng lực sản xuất và khiến các doanh nghiệp xuất khẩu trở nên chuyên nghiệp hơn trên trường quốc tế. Nhờ đó, xuất khẩu tiếp tục được kỳ vọng là điểm sáng của nền kinh tế, đồng thời là cơ hội giúp Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu nói chung và Singapore nói riêng.

Những con số tăng trưởng về kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Singapore trong những năm qua có sự tác động lớn từ CPTPP. Việc cắt giảm sâu thuế quan theo lộ trình cam kết, cùng với các quy định minh bạch về xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật, hải quan... đã giúp doanh nghiệp Việt Nam có hành lang pháp lý thuận lợi hơn khi tiếp cận thị trường Singapore. Đây là lợi thế then chốt so với giai đoạn trước khi CPTPP có hiệu lực, khi nhiều ngành hàng còn chịu rào cản thuế và phi thuế quan cao.

Triển vọng xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam sang Singapore thông qua Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) rất sáng sủa nhờ các động lực và lưu ý sau: Tăng trưởng thương mại mạnh mẽ, hoạt động thương mại giữa hai nước liên tục tăng trưởng cao.

Singapore là một trong những nền kinh tế mở nhất thế giới với chính sách gần như miễn thuế nhập khẩu cho phần lớn hàng hóa, đồng thời CPTPP tạo cơ chế thuận lợi về quy tắc xuất xứ, giúp hàng Việt gia tăng tính cạnh tranh. Bên cạnh đó, 2 nền kinh tế bổ trợ lẫn nhau, Singapore có nhu cầu lớn về nhập khẩu nguyên liệu, máy móc, nông sản, thực phẩm và hàng tiêu dùng để phục vụ tiêu dùng nội địa và làm trung tâm trung chuyển (tạm nhập tái xuất) sang các thị trường lớn khác.

Các nhóm hàng tiếp tục có những triển vọng sáng sủa như: Nhóm công nghiệp & điện tử (Máy móc, thiết bị, linh kiện điện tử, điện thoại di động…); Nhóm năng lượng & nguyên liệu (Sắt thép, xăng dầu và các sản phẩm từ dầu mỏ); Nhóm nông sản & thực phẩm (Hưởng lợi trực tiếp từ các tiêu chuẩn chất lượng nâng cao và nhu cầu tiêu thụ ổn định tại thị trường Singapore)…

Trong bối cảnh xuất khẩu của Việt Nam sang Singapore tăng trưởng mạnh, việc Hải quan Singapore cập nhật quy trình Chứng nhận nhập khẩu và Xác minh giao hàng (ICDV) đặt ra yêu cầu doanh nghiệp chủ động kiểm soát chứng từ, phối hợp với đối tác và tuân thủ thời hạn xử lý hồ sơ. Đây là yếu tố quan trọng nhằm hạn chế nguy cơ chậm thông quan, phát sinh chi phí và bảo đảm hoạt động xuất khẩu thông suốt.

+ Triển vọng một số mặt hàng tại Singapore:

Máy tính điện tử:

- Thị trường máy tính xách tay (PC) tại Singapore đạt 1,1 tỷ USD năm 2025 và dự kiến sẽ đạt 1,6 tỷ USD vào năm 2032, với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 6,5% từ năm 2026 đến năm 2032. Tốc độ tăng trưởng chủ yếu được thúc đẩy bởi nhiều yếu tố, bao gồm xu hướng người tiêu dùng ngày càng ưa chuộng máy tính chơi game, nhu cầu ngày càng tăng về tính di động của máy tính xách tay, cũng như việc các doanh nghiệp nhanh chóng áp dụng công nghệ điện toán đám mây. Ngoài ra, nhận thức ngày càng cao về những tiến bộ công nghệ trong người tiêu dùng cũng được dự đoán sẽ đóng vai trò quan trọng trong sự mở rộng của thị trường. Chính phủ Singapore đã triển khai một số sáng kiến nhằm thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế số, điều này trực tiếp hỗ trợ sự phát triển của thị trường máy tính cá nhân (PC

- Quy mô thị trường máy tính để bàn ảo (Virtual Desktop) tại Singapore đạt 35 triệu USD năm 2025 lên 294,12 triệu USD vào năm 2035, với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 23,72% trong giai đoạn dự báo 2025 - 2035. Thị trường máy tính để bàn ảo tại Singapore đang trải qua giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ nhờ sự thay đổi của môi trường làm việc và những tiến bộ công nghệ. Thị trường chứng kiến sự gia tăng áp dụng các giải pháp làm việc từ xa, phản ánh sự thay đổi rộng hơn trong động lực làm việc tại nơi làm việc. Bên cạnh đó, việc tăng cường an ninh mạng đang trở thành trọng tâm khi các tổ chức ưu tiên bảo vệ dữ liệu trong môi trường ảo. Việc tích hợp các công nghệ đám mây đang trở nên phổ biến, đặc biệt là trong phân khúc VDI dựa trên đám mây, vốn vẫn là phân khúc lớn nhất trên thị trường. Nhu cầu ngày càng tăng đối với môi trường làm việc linh hoạt và sự chú trọng vào bảo mật dữ liệu và tuân thủ quy định là những yếu tố chính thúc đẩy sự mở rộng thị trường.

- Thị trường máy tính bảng Singapore dự kiến sẽ tăng trưởng với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 6,5% trong giai đoạn dự báo (2026-2032). Thị trường chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ nhờ cơ sở hạ tầng kỹ thuật số tiên tiến, sức mua cao của người tiêu dùng và sự ứng dụng nhanh chóng các giải pháp học tập thông minh. Máy tính bảng được sử dụng rộng rãi trong trường học, doanh nghiệp và gia đình cho cả công việc và giải trí. Các chương trình của chính phủ thúc đẩy kỹ năng số, lớp học thông minh và chuyển đổi số trong doanh nghiệp cũng góp phần giúp thị trường phát triển. Bên cạnh đó, sự

phổ biến của các thiết bị điện tử cao cấp và sự phát triển của thương mại điện tử đang đẩy nhanh tốc độ sử dụng máy tính bảng trên khắp cả nước.

Theo số liệu của ITC, Singapore có nhu cầu nhập khẩu khoảng 20- 40 tỷ USD mặt hàng máy tính các loại (HS 8471) mỗi năm. Trong 8 tháng đầu năm 2026, trị giá nhập khẩu mặt hàng này đạt 35,68 tỷ USD, tăng 140,7% so với cùng kỳ năm 2025.

Việt Nam là thị trường cung cấp máy tính các loại (HS 8471) lớn thứ 7 cho Singapore trong 8 tháng đầu năm 2026, với kim ngạch đạt 792,4 triệu USD, tăng 105,9% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 2,2% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này của Singapore.

Bảng 6: **Singapore nhập khẩu máy tính các loại (HS 8471) từ các thị trường chính trong 8 tháng đầu năm 2026**

Thị trường	8 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 8 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 8 tháng năm 2026 (%)	Tỷ trọng 8 tháng năm 2025 (%)
Tổng	35.675.987	140,7	100,0	100,0
Đài Loan	20.218.786	249,4	56,7	39,0
Trung Quốc	3.349.336	19,5	9,4	18,9
Malaysia	2.619.197	40,9	7,3	12,5
Mêhicô	2.615.802	272,4	7,3	4,7
Thái Lan	2.555.967	190,9	7,2	5,9
Mỹ	1.893.006	47,7	5,3	8,6
Việt Nam	*792.403*	*105,9*	*2,2*	*2,6*
Philippin	458.339	116,6	1,3	1,4
Indonesia	324.060	41,0	0,9	1,6
CH Séc	284.915	13,0	0,8	1,7

Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)

Mặt hàng thủy tinh:

Thị trường thủy tinh tại Singapore đạt quy mô 1,6 tỷ USD năm 2025. Dự báo của IMARC Group thị trường sẽ đạt 2,4 tỷ USD vào năm 2034 , với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 4,51% trong giai đoạn 2026- 2034. Thị trường đang trải qua giai đoạn tăng trưởng ổn định nhờ các sáng kiến của chính phủ về xây dựng xanh và các dự án cơ sở hạ tầng, thúc đẩy nhu cầu về các sản phẩm kính tiết kiệm năng lượng, việc tích hợp tự động hóa và trí tuệ nhân tạo (AI) vào sản xuất giúp nâng cao chất lượng, cùng với những tiến bộ công nghệ trong sản xuất.

Những tiến bộ trong công nghệ sản xuất làm cho nhu cầu ngày càng tăng đối với kính thông minh, loại kính có khả năng thay đổi đặc tính theo điều kiện môi trường, và các hệ thống kính hiệu quả đang thúc đẩy sự phát triển của các ứng dụng tiên tiến. Những đổi mới này giúp ổn định và cung cấp vật liệu xanh trong ngành xây dựng, đáp ứng nhu cầu và xu hướng phát triển hướng tới sự thân thiện với môi trường hơn của ngành. Mảng tự động hóa và trí tuệ nhân tạo (AI) cũng được tích hợp vào quy trình sản xuất để tăng độ chính xác và giảm chi phí sản xuất, giúp các sản phẩm kính chất lượng cao trở nên dễ tiếp cận hơn. Hơn nữa, với việc áp dụng các phương pháp phủ tiên tiến, độ bền và chức năng của kính được nâng cao, cho phép ứng dụng trong các lĩnh vực ô tô, điện tử và chăm sóc sức khỏe.

Các chủng loại chính là: Thủy tinh đựng; Kính phẳng; Sợi thủy tinh; Loại khác. Về ứng dụng: Dùng làm bao bì; Thi công công trình; Vận tải; Điện và Điện tử Viễn thông…

Theo số liệu của ITC, Singapore có nhu cầu nhập khẩu từ 1- 1,5 tỷ USD mặt thủy tinh và sản phẩm thủy tinh (HS 70) mỗi năm. Trong 8 tháng đầu năm 2026, trị giá nhập khẩu mặt hàng này đạt gần 1,08 tỷ USD, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm 2025.

Việt Nam là thị trường cung cấp lớn nhất đối với mặt hàng thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh tại Singapore, chiếm 39,4% thị phần tại nước này, giảm so với 45,7% của cùng kỳ năm 2025. Mặt hàng này của Việt Nam tại thị trường này phải cạnh tranh từ các nhà cung cấp lớn từ châu Á là Nhật Bản, Lào, Trung Quốc, Malaysia…

Bảng 7: Singapore nhập khẩu thủy tinh và sản phẩm thủy tinh (HS 70) từ 10 thị trường chính trong 8 tháng đầu năm 2026

Thị trường	8 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 8 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 8 tháng năm 2026 (%)	Tỷ trọng 8 tháng năm 2025 (%)
Tổng	1.077.460	13,6	100,0	100,0
Việt Nam	425.000	-2,0	39,4	45,7
Nhật Bản	234.438	34,6	21,8	18,4
Lào	87.205	92,6	8,1	4,8
Trung Quốc	87.613	15,2	8,1	8,0
Mỹ	71.274	32,7	6,6	5,7
Malaysia	42.236	-7,5	3,9	4,8
Italy	12.488	55,1	1,2	0,8

Thị trường	8 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 8 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 8 tháng năm 2026 (%)	Tỷ trọng 8 tháng năm 2025 (%)
Đài Loan	22.089	20,1	2,1	1,9
Hàn Quốc	12.685	-11,0	1,2	1,5
Đức	19.091	2,6	1,8	2,0

Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)

Dù CPTPP đang mang lại những lợi thế nhất định, song thực tế nguồn lực của doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam còn nhiều hạn chế. Yêu cầu, đòi hỏi của thị trường Singapore về hàng hóa rất khắt khe. Do vậy, doanh nghiệp cần tăng tính chủ động trong tìm hiểu, đáp ứng tốt quy định về quy tắc xuất xứ; đồng thời, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa; tăng cường truyền thông, xúc tiến thương mại trong kế hoạch sản xuất, kinh doanh… Qua đó, giúp doanh nghiệp từng bước cải thiện, nâng cao năng lực cạnh tranh, nhờ đó tận dụng tốt hơn các cơ hội từ CPTPP để đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Singapore.

2. Đánh giá xu hướng, triển vọng nhập khẩu.

Vị trí địa lý đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc thúc đẩy hoạt động giao thương hàng hóa của Singapore. Nằm tại eo biển Malacca- tuyến hàng hải quốc tế nhộn nhịp bậc nhất thế giới, Singapore là điểm trung chuyển chiến lược kết nối châu Á với châu Âu, Trung Đông và châu Mỹ. Vị trí này giúp hàng hóa từ Singapore dễ dàng tiếp cận các thị trường lớn trong khu vực như Trung Quốc, Ấn Độ, ASEAN và Đông Bắc Á với thời gian vận chuyển ngắn và chi phí thấp. Cùng với hệ thống cảng biển và sân bay hiện đại, Singapore không chỉ phát triển hoạt động xuất nhập khẩu mà còn giữ vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Bên cạnh đó, Singapore còn có cơ sở hạ tầng logistics và thương mại hiện đại hàng đầu khu vực, với cảng biển thuộc top lớn nhất thế giới về sản lượng container và sân bay Changi là trung tâm vận tải hàng hóa hàng không quốc tế quan trọng trong khu vực. Cùng với chính sách thương mại tự do, mạng lưới hiệp định thương mại đa phương và song phương rộng khắp, Singapore tạo dựng một môi trường kinh doanh năng động, hội nhập cao và sẵn sàng kết nối với nền kinh tế toàn cầu. Những yếu tố này kết hợp lại đã giúp Singapore duy trì vị thế là một trong những trung tâm thương mại và logistics hàng đầu thế giới trong nhiều năm qua.

Cơ cấu xuất khẩu của Singapore tập trung chủ yếu vào nhóm hàng HS 84+85- máy móc, thiết bị có giá trị cao (điện, cơ khí, quang học), với tỷ trọng xuất khẩu các mặt hàng này chiếm trên 65% kim ngạch của Singapore. Ngoài ra, Singapore cũng xuất khẩu nhiều các sản phẩm nhiên liệu khoáng, đá quý, nhựa, hóa chất, dược phẩm…

Theo đó, Singapore xuất khẩu hàng hóa sang Việt Nam tiếp tục tăng mạnh, chủ yếu là các mặt hàng phục vụ sản xuất trong nước như máy móc, thiết bị điện, xăng dầu, Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện…

Trong đó, máy móc, thiết bị điện và bộ phận (HS 85) là nhóm hàng Singapore xuất khẩu nhiều nhất sang Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2026, đạt 7,86 tỷ USD, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm 2025. Nhóm xuất khẩu lớn thứ hai là nhiên liệu, dầu mỏ và sản phẩm chưng cất, các chất chứa bi tum; Các loại sáp khoáng chất (HS 27) với 3,07 tỷ USD, tăng 35,9% so với cùng kỳ năm 2025. Tổng kim ngạch hai nhóm hàng chiếm 67,3% giá trị xuất khẩu của Singapore sang Việt Nam.

Cơ cấu thương mại hiện nay cho thấy mối quan hệ giữa hai nền kinh tế mang tính bổ trợ rõ nét. Việt Nam xuất khẩu chủ yếu các sản phẩm chế biến, điện tử, thực phẩm và hàng tiêu dùng, trong khi nhập khẩu từ Singapore phần lớn là nguyên liệu, nhiên liệu và linh kiện phục vụ sản xuất.

Trong thời gian tới, để CPTPP đi vào chiều sâu, doanh nghiệp nhập khẩu cần những chương trình xúc tiến thương mại thực chất, bám sát nhu cầu thị trường và doanh nghiệp nước cung cấp hàng hóa. Bên cạnh đó, không gian CPTPP chỉ thực sự mở rộng khi có sự hiện diện cụ thể của hàng Việt Nam tại các hệ thống phân phối, hội chợ, chuỗi cung ứng tại nước bạn.

Bảng 8: Tham khảo hàng hóa xuất khẩu chính của Singapore trong 8 tháng năm 2026 và tỷ trọng xuất khẩu tới Việt Nam

Mã HS	8 tháng năm 2026 (nghìn USD)		So với 8 tháng năm 2025 (%)		Tỷ trọng xuất khẩu tới Việt Nam (%)	
	Xuất khẩu tới Việt Nam	Xuất khẩu ra thế giới	Xuất khẩu tới Việt Nam	Xuất khẩu ra thế giới	8 tháng năm 2026	8 tháng năm 2025
Tổng	16.233.009	510.669.591	16,6	40,8	100,0	100,0
85	7.857.259	198.731.020	7,5	56,5	38,9	35,0
84	1.904.497	134.064.931	78,6	61,9	26,3	22,8
27	3.071.038	47.847.785	35,9	34,1	9,4	9,8

Mã HS	8 tháng năm 2026 (nghìn USD)		So với 8 tháng năm 2025 (%)		Tỷ trọng xuất khẩu tới Việt Nam (%)	
	Xuất khẩu tới Việt Nam	Xuất khẩu ra thế giới	Xuất khẩu tới Việt Nam	Xuất khẩu ra thế giới	8 tháng năm 2026	8 tháng năm 2025
71	71.545	24.136.632	-25,7	56,0	4,7	4,3
99	125.593	21.365.394	-9,5	3,7	4,2	5,7
90	356.665	19.825.337	28,4	14,8	3,9	4,8
39	495.425	8.014.397	-4,7	-3,1	1,6	2,3
29	81.539	6.970.489	-48,4	3,4	1,4	1,9
33	370.096	6.439.051	24,8	8,1	1,3	1,6
38	170.889	5.280.271	18,4	9,8	1,0	1,3
30	135.537	4.951.815	-4,9	-5,1	1,0	1,4
88	100.514	3.618.383	35,9	-3,4	0,7	1,0
21	199.188	2.302.466	-1,1	-36,3	0,5	1,0
87	31.970	1.985.127	-13,6	8,4	0,4	0,5
91	88.203	1.753.977	-3,5	9,6	0,3	0,4
73	42.768	1.738.902	5,5	8,9	0,3	0,4
22	130.930	1.723.205	1,9	3,8	0,3	0,5
40	62.234	1.207.480	53,1	2,3	0,2	0,3
72	66.692	1.188.495	11,0	13,5	0,2	0,3
74	43.447	938.027	443,7	16,9	0,2	0,2
18	8.790	871.739	-17,5	-27,4	0,2	0,3
89	698	787.638	584,3	-9,9	0,2	0,2
32	32.645	778.943	1,1	20,3	0,2	0,2
34	21.976	758.043	-36,7	-0,3	0,1	0,2
48	71.448	707.309	-5,5	4,7	0,1	0,2
82	25.169	658.998	37,5	24,8	0,1	0,1
19	45.819	641.495	-1,6	4,6	0,1	0,2
28	37.272	640.868	148,1	30,8	0,1	0,1
42	27.797	633.147	21,2	-2,6	0,1	0,2
76	13.430	632.095	28,8	14,7	0,1	0,2
70	2.900	622.376	22,5	18,5	0,1	0,1
95	19.296	613.625	-33,8	20,7	0,1	0,1
97	2.596	536.224	84,4	20,6	0,1	0,1
75	1.294	492.307	6,3	118,9	0,1	0,1

Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)